

CHỦ ĐỀ 3: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
(Thời gian thực hiện 4 tuần: từ ngày 27/10 - 21/11/2025)

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/C
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: thổi nơ - Đưa sang ngang, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: - Vận người sang hai bên - Chân: - Ngồi xuống đứng lên	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. - Hô hấp: thổi nơ - Cơ tay và bả vai - Đưa sang ngang hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: - Vận người sang hai bên - Chân: - Ngồi xuống đứng lên * Trò chơi: Gieo hạt, dấu tay, chim bay	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi có mang vật trên tay	+ Đi có mang vật trên tay	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. - VĐ: Đi có mang vật trên tay - TCVD: Tay đẹp	
3	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay-mắt: Tung bóng qua dây	- Tung bóng qua dây	- Hoạt động chơi - tập có chủ định - VĐ: Tung bóng qua dây - TCVD: Bóng tròn to	
4	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi Bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Hoạt động chơi - tập có chủ định - VĐ: Bò thẳng hướng đi theo đường hẹp - TCVD: Trời nắng trời mưa	

5	-Trẻ có khả năng thực hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động nhún, bật, ném xa,	- Nhún bật tại chỗ	- Hoạt động chơi - tập có chủ định - Nhún bật tại chỗ TC: Các chú chim sẻ	
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: vẽ tổ chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	Hai tay nhào đất nặn, xoay tròn,	*Hoạt động chơi - TCM: Trời nắng trời mưa - Lăn bóng - Chiếc túi kỳ diệu -Những chú gà con -Khâu vòng cổ vòng tay	
* Dinh dưỡng và sức khỏe				
11	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	+ Đi dép, đi vệ sinh. + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	* Hoạt động ăn, vệ sinh: - Tập rửa tay, rửa mặt trước khi ăn. - Lau miệng uống nước, xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn xong. - TCTV: Xúc miệng, lau miệng. * Hoạt động ngủ. - Đi dép đi vệ sinh trước khi đi ngủ, cất dép vào giá khi đi vệ sinh xong rồi về chỗ ngủ.	
12	Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi ra nắng đi giày dép mặc quần áo khi trời lạnh	Đội mũ khi ra nắng -Đi giày dép -Nhận ra sự thay đổi của thời tiết mặc quần áo ấm khi trời lạnh	* Đạo chơi ngoài trời -Trẻ biết khi đi ra ngoài phải đội mũ -Cởi quần áo khi bị ướt * Hoạt động ngủ - Đi dép đi vệ sinh trước khi đi ngủ cất dép vào giá dép	
14	-Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm leo trèo bàn ghế vật sắc nhọn	- Trẻ nhận biết một số hành động nguy hiểm trèo cây, bàn ghế	- Trẻ không tự ý trèo lên bàn ghế, không chơi với đồ dùng sắc nhọn	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, nếm... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi, màu sắc, hình dạng ... của đồ vật: ô tô, gấu bông - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	* Hoạt động chơi tập có chủ định + Nhận biết ô tô gấu bông. + Nhận biết Quần, áo bạn trai - Nhận biết quả bóng búp bê	
16	- Trẻ có thể chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ chơi, đồ dùng của bản thân bạn trai: Bóng, ô tô..., bạn gái; búp bê, gấu bông, bộ nấu ăn..	* Hoạt động chơi + Cái gì biến mất. + Đồ chơi bé thích. + Đếm quần áo.	
19	Trẻ có thể tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi quen thuộc	-Tên và 1 số đặc điểm nổi bật đồ dùng đồ chơi quen thuộc ở địa phương	*Hoạt động học: - Nhận biết quần áo -Nhận biết ô tô,quả bóng	
20	- Trẻ có thể chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ xanh theo yêu cầu	- Xâu vòng - Nhận biết màu xanh, màu đỏ	*Hoạt động chơi - Màu sắc quần áo - Ô tô quả bóng - Xâu vòng * Hoạt động chơi - Thực hành nói tên một số đồ chơi ở các góc có màu sắc khác nhau	
21	- Trẻ có khả năng chỉ hoặc lấy hoặc	- Kích thước to -	* Hoạt động học	

	cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu	nhỏ.	Nhận biết kích thước to, nhỏ	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
22	- Có thể thực hiện được 2- 3 hành động - Ví dụ : cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay	- nghe và thực hiện theo yêu cầu bằng lời - Nghe các từ chỉ gọi tên đồ vật sự vật hành động quen thuộc	* Hoạt động chơi -Chơi ở khu vực chơi trẻ chơi đu quay, chơi con ngựa, chơi với con cá chơi bập bênh - Chơi theo ý thích - Chơi giờ dạo chơi ngoài trời con cất đồ chơi vào rổ, rồi đi vào lớp	
23	-Trẻ có thể trả lời câu hỏi ai đây? Làm gì đây? Ví dụ đồ dùng này có màu gì? Chơi ở góc nào	-Nghe câu hỏi cái gì? Làm gì? Để ở đâu NTN?	* Hoạt động chơi ở khu vực chơi: - Chơi theo ý thích - Trẻ nhặt lá cây, chơi với rơm, rạ, chơi xong cất đúng nơi quy định, rửa tay vào lớp - Trò chơi thi ai nhanh	
24	Trẻ có thể hiểu nội dung chuyện ngắn đơn giản biết tên chuyện,	-Nghe chuyện ngắn -Lắng nghe khi cô kể chuyện -Đọc sách xem trả lời nhận xét sự vật gần gũi trong tranh	* Hoạt động học -Văn học: Chuyện đồ dùng để ở đâu	
25	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	- Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện giờ đón, trả trẻ + TCDG: Thả đĩa ba ba, chi chi chành chành, tập tầm vông.	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ đồng dao, ca dao.	* Chơi - tập có chủ định - Thơ: Giờ chơi, đi dép, chơi với bạn - Thơ: đến lớp - Đồng dao: Xâu chỉ, cái bóng là cái bóng bang.	

27	-Trẻ có thể nói được câu đơn có 5-7 tiếng có từ thông dụng chỉ sự vật hoạt động đặc điểm quen thuộc	-Muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	*Hoạt động học chơi tập có chủ định - Thơ: Đi dép, giờ ngủ, đến lớp	
29	-Trẻ có thể nói to đủ nghe lễ phép	-Sử dụng từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn	*Hoạt động chơi - Cháu mời bác mua hàng cho cháu đi - Tôi cảm ơn bạn	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

31	- Thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện giờ đón, trả trẻ về đồ dùng đồ chơi bé thích, bé không thích. * Hoạt động chơi: TC: Ai đoán giỏi; Thi xem ai nhanh + RKN: Đi dép có quai, xỏ giày.	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn...)	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện với trẻ, nhắc nhở trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn, không tranh giành đồ chơi, không cầu bạn.	
38	- Trẻ có thể chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc thao tác vai: bế em, ru em ngủ, cho em ăn. - Góc HĐVĐV: lồng hộp, xâu vòng, xếp hình. - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, chai, lọ, kéo ô	

			tô - TCTV: Khuấy bột, múc cháo.	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	– Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; - Nghe, những bài hát ru... - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định. - Dạy hát: Quả bóng, chiếc khăn tay. - VĐTN: Quả bóng, chiếc khăn tay. - Nghe hát: Bàn tay mẹ, Ru em - Biểu diễn văn nghệ	
41	- Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc - Xếp hình từ khối gỗ	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Làm quen với giấy, bút. * HĐVĐV: di màu quả bóng xếp ô tô	

BAN GIÁM HIỆU

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hồng Vân

Lê Thị Loan